

Bản án số: 110/2024/HS-ST
Ngày 11 – 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Tuân

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Lê Xuân Sơn – Cán bộ hưu trí

+ Bà Nguyễn Kim Oanh - Giáo viên nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Phúc Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nguyên Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 110/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024 đối với:

1. Bị cáo **Nguyễn Hoàng G**, sinh ngày 26/9/2007 tại thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn D và bà: Phạm Thị Huyền T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2024 đến nay tại Trại giam S2 – Công an thành phố H; có mặt.

2. Bị cáo **Trần Gia H**, sinh ngày 09/12/2008 tại thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số G tổ B L, phường P, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn N và bà: Hoàng Hồng Đ; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/8/2024 Công an quận H, thành phố Hà Nội ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng bằng hình thức Cảnh cáo (sự việc xảy ra ngày 03/3/2024 trước khi thực hiện hành vi phạm tội). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2024 đến nay tại Trại giam S2 – Công an thành phố H; có mặt.

- *Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo G:* Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1975 và bà Phạm Thị Huyền T, sinh năm 1981 (là bố mẹ đẻ); Nơi thường trú: Thôn N, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội. Chỗ ở: Số A, ngõ G ngách C đường A, phường Y, quận T; có mặt.

- *Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo H:* Ông Trần Văn N, sinh năm 1978; địa chỉ: Số E đường H, phường P, quận H, thành phố Hà Nội và bà Hoàng Hồng Đ, sinh năm 1981; địa chỉ: G đường H, phường P, quận H, thành phố Hà Nội (là bố mẹ đẻ); ông N có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo G và bị cáo H:* Ông Nguyễn Danh S – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H; có mặt

- Bị hại: Chị Lê Thị T1, sinh năm 1997; Nơi thường trú: thôn G, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Nơi tạm trú: 456 L, thị xã S, thành phố Hà Nội; vắng mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Nguyễn Văn G1 (chưa xác định được ngày, tháng, năm sinh); chỗ ở hiện tại: Số C hẻm G, ngách E, ngõ C đường T, phường T, quận T, thành phố Hà Nội; có mặt

Người giám hộ cho G1: Chị Trần Thị L, sinh năm 2004 ; chỗ ở hiện tại: Số C hẻm G, ngách E, ngõ C đường T, phường T, quận T, thành phố Hà Nội; vắng mặt

+ Bà Phạm Thị N1, sinh năm 1976; chỗ ở hiện tại: Số C hẻm G, ngách E, ngõ C đường T, phường T, quận T, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1974; nơi thường trú: chỗ ở hiện tại: Số C hẻm G, ngách E, ngõ C đường T, phường T, quận T, thành phố Hà Nội; có mặt.

+ Anh Ngô Thê V, sinh ngày: 07/9/1996; Nơi thường trú: thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt

+ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1975; Nơi thường trú: Thôn N, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội. Chỗ ở: Số A, ngõ G ngách C đường A, phường Y, quận T; có mặt.

+ Ông Trần Văn N, sinh năm 1978; địa chỉ: Số E đường H, phường P, quận H, thành phố Hà Nội; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/6/2024, chị Lê Thị T1 đến Công an huyện P trình báo sự việc: Khoảng 13 giờ ngày 29/6/2024, chị T1 điều khiển xe máy đi một mình trên đường Quốc lộ 32 theo hướng Hà Nội đi S. Khi đến đoạn đường trước cổng

công ty H1 thuộc địa phận xã T- P- Hà Nội chị T1 bị 03 đối tượng nam giới cùng đi trên 01 chiếc xe máy Honda Wave gắn biển kiểm soát: 29G1-854.82 cướp giật 01 chiếc điện thoại Iphone 13, màu trắng của chị T1. Bằng các biện pháp nghiệp vụ, Cơ quan điều tra Công an xác định được 03 nam giới cướp giật chiếc điện thoại của chị T1 như trên là Nguyễn Văn G1, Trần Gia H và Nguyễn Hoàng G.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) chiếc dép nhựa màu đen, bên chân phải.
- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, gắn biển kiểm soát: 29G1-854.82, và 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm dạng mũ lưỡi trai, màu đen trắng do Nguyễn Văn G1 giao nộp
- 01 (một) chiếc áo phông cộc tay màu đen và 01 (một) chiếc quần đùi màu đen do Trần Gia H giao nộp.
- 01 (một) chiếc áo khoác màu đen -tím và 01 (một) chiếc áo khoác màu xanh, dài tay do anh Vũ Minh T2 giao nộp.
- 01 (một) chiếc áo phông cộc tay, màu xanh và 01 (một) chiếc quần đùi, màu xanh do bà Phạm Thị Huyền T giao nộp.
- 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 13, màu trắng, đã qua sử dụng do Ngô Thế V tự nguyện giao nộp.
- Số tiền: 250.000 đồng do anh Nguyễn Văn D bố của Nguyễn Hoàng G tự nguyện giao nộp.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 29/6/2024, H, G1 và G cùng nhau chơi điện tử tại quán I. Tại đây, do hết tiền tiêu xài nên cả ba đã bàn bạc, thống nhất với nhau đi ra ngoài đường tìm kiếm có ai sơ hở tài sản thì chiếm đoạt. G1 điều khiển xe máy Honda Wave màu đen, BKS: 29G1-854.82 chở theo sau là H và G; các đối tượng sử dụng khẩu trang y tế để che biển số xe, áo khoác gió có mũ và mũ bảo hiểm để mang mặc, tránh bị phát hiện rồi đi từ đường đê Y, N đi qua cống C1, Đông N2 đến khu vực huyện Đ rồi tiếp tục di chuyển theo tuyến đường Quốc lộ 32. Khi đi qua cống chào huyện P đoạn đường thuộc địa phận xã T, huyện P thì cả nhóm phát hiện chị T1 để chiếc điện thoại Iphone ở hộc để đồ (phía trên đầu xe dưới phần tay lái bên trái). Lúc này, các đối tượng bàn bạc nhau G1 sẽ là người lái xe bám theo chị T1 chờ đến đoạn đường vắng người qua lại thì sẽ áp sát, còn H ngồi giữa sẽ lấy chiếc điện thoại ở hộc xe, còn G rút 02 chiếc dép ở chân cầm trên tay với mục đích nếu chị T1 đuổi theo thì G sẽ dùng dép ném đe dọa không cho chị T1 đuổi theo nữa. Khi đến đoạn đường vắng người, G1 lái xe áp sát xe chị T1, H ngồi giữa thò tay sang phải lấy chiếc điện thoại của chị T1 rồi G1 nhanh chóng tăng ga bỏ chạy về hướng thị xã S. Sau khi bị giật mất chiếc điện thoại, chị T1 vừa hô hoán, vừa phóng xe máy đuổi theo, lúc này G ngồi sau cầm dép trên tay ném 01 (một) chiếc dép bên phải về phía chị T1 để dọa không cho chị T1 đuổi theo. Cả nhóm đi đến vòng xuyên thành cổ S, do không biết đường nên đã vòng ngược lại đường Quốc lộ 32 theo đường cũ

đề về Y. Khi đi đến đoạn đường đề thuộc phường P, quận T thì xe máy của G1 bị thùng xăng nên G1 lái xe vào cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Lương Văn S1 tại số D phố T và lớp. Sau khi sửa xe máy xong, do không có tiền nên Gia mượn điện thoại của chị Lục Thị L1 là chủ quán S3 ở cạnh quán sửa xe của anh S1 gọi điện thoại cho bà Phạm Thị Huyền T (là mẹ của G) để nhờ chuyển số tiền 40.000 đồng từ số tài khoản ngân hàng T4 19034473866016 của chị T đến số tài khoản ngân hàng M của anh S1 để trả tiền sửa xe. Sau khi chuyển tiền xong, G1 tiếp tục lái xe chở H và G đi đến chợ Giời ở Phố H, H, Hà Nội để bán chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Khi đi đến cây xăng T5 tại Phố H, H, Hà Nội, cả nhóm đi vào sạp mua bán điện thoại và đồ điện tử cũ của Ngô Thế V được bày ở ven đường cạnh cây xăng T5. Tại đây, G và G1 gặp V và trao đổi để bán chiếc điện thoại nêu trên, khi thỏa thuận trao đổi cả G và G1 đều nói với V là chiếc điện thoại trên do nhặt được mà có nên V không biết chiếc điện thoại trên do các đối tượng phạm tội mà có và đồng ý mua chiếc điện thoại với mục đích tháo ra bán linh kiện điện tử. Do sợ những quầy hàng mua bán linh kiện điện tử xung quanh cạnh tranh nên V bảo các đối tượng đi ra khu vực C ở số I đường V, quận H, cách quầy hàng khoảng 500 mét để giao dịch. Sau khi xem xét chiếc điện thoại, V đồng ý mua lại chiếc điện thoại trên với giá 1.500.000 đồng, sau khi thỏa thuận xong V dùng tài khoản ngân hàng B số 12310001119728 mang tên NGO THE VIET chuyển số tiền 1.500.000 đồng tới tài khoản ngân hàng M số 0879480000 mang tên TRAN VAN NGHIA, là tài khoản ngân hàng đứng tên bố của Trần Gia H, hiện do H quản lý, sử dụng. Sau khi nhận được tiền bán điện thoại, G1 chở G và Huy quay về quán I1 ở đường Y chơi Game tiếp. Tại đây H chuyển toàn bộ số tiền 1.500.000 đồng cho chủ quán Internet để đổi ra tiền mặt. Sau đó, H đưa 750.000 đồng chia cho G1, số tiền này thì G1 chia cho Gia hưởng lợi 250.000 đồng, G1 hưởng lợi 500.000 đồng, còn H hưởng lợi 750.000 đồng. Số tiền G, H và G1 có được từ việc bán điện thoại như nêu trên, G, H và G1 đều đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 41/2024/KL-HĐĐGTS ngày 29/7/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện P định giá: *“chiếc điện thoại Iphone 13, màu trắng, số IMEI: 357084341329772, đã qua sử dụng có giá trị 9.283.000 đồng”*

Cáo trạng số 108/CT- VKS ngày 22/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Gia, Trần Gia H về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hoàng G, Trần Gia H về tội “Cướp giật tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 50, 58, 91, khoản 1 điều 101, 65 Bộ luật Hình sự xử phạt: Nguyễn Hoàng G từ 25 đến 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách gấp đôi; Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 50, 58, 91, khoản 2 điều 101, 65 Bộ luật Hình sự xử

phạt: Trần Gia H từ 18 đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách gấp đôi. Không phạt hình phạt bổ sung. Đề nghị xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Gia H và Nguyễn Hoàng G phát biểu: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo để xuất mức hình phạt. Khi phạm tội bị cáo chưa thành niên, khả năng nhận thức về xã hội và pháp luật còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật về xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để áp dụng hình phạt, giảm thêm mức hình phạt đối với bị cáo so với đề nghị của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo khai: Do hết tiền tiêu xài nên ngày 29/6/2024 Nguyễn Văn G1, Trần Gia H và Nguyễn Hoàng G đã rủ nhau, thống nhất đi ra ngoài đường tìm kiếm có ai sơ hở tài sản thì chiếm đoạt. G1 điều khiển xe máy chở theo sau là H và G; các đối tượng sử dụng khẩu trang y tế để che biển số xe, áo khoác gió có mũ và mũ bảo hiểm để mang mặc, tránh bị phát hiện rồi đi từ đường đê Y, N đi qua cổng C1, Đông N2 đến khu vực huyện Đ rồi tiếp tục di chuyển theo tuyến đường Quốc lộ 32. Khi đi qua cổng chào huyện P đoạn đường thuộc địa phận xã T, huyện P thì cả nhóm phát hiện chị T1 để chiếc điện thoại Iphone ở hộc để đồ (phía trên đầu xe dưới phần tay lái bên trái). Khi đến đoạn đường vắng người, G1 lái xe áp sát xe chị T1, H ngồi giữa thò tay sang phải lấy chiếc điện thoại của chị T1 rồi G1 nhanh chóng tăng ga bỏ chạy về hướng thị xã S. Sau khi bị giật mất chiếc điện thoại, chị T1 vừa hô hoán, vừa phóng xe máy đuổi theo, lúc này G ngồi sau cầm dép trên tay ném một chiếc dép bên phải về phía chị T1 để dọa không cho chị T1 đuổi theo. Cả nhóm đi đến vòng xuyên thành cổ S sau đó quay ngược lại đường Quốc lộ 32 theo đường cũ để về Y. G, G1, H đã đi vào sạp mua bán điện thoại và đồ điện tử cũ của anh Ngô Thế V được bày ở ven đường cạnh cây xăng T5. Tại đây, G và G1 gặp V và trao đổi để bán chiếc điện thoại nêu với giá 1.500.000 đồng. H được hưởng lợi 750.000 đồng, G1 hưởng lợi 500.000 đồng, còn Gia hưởng lợi 250.000 đồng. Số tiền G, H và G1 có được từ việc bán điện thoại như nêu trên, đều đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Xét thấy, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với vật chứng cũng như các tài

liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 29/6/2024 tại khu vực xã T, huyện P, Nguyễn Văn G1, Trần Gia H và Nguyễn Hoàng G đã điều khiển xe máy (*dùng thủ đoạn nguy hiểm*) nhãn hiệu Honda Wave, gắn biển kiểm soát: 29G1-854.82 cướp giật 01 chiếc điện thoại Iphone 13 trị giá 9.283.000 đồng (Chín triệu hai trăm tám mươi ba nghìn đồng) của chị Lê Thị T1. Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự và các văn bản hướng dẫn, hành vi của Trần Gia H và Nguyễn Hoàng G đã cấu thành tội Cướp giật tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo về tội danh trên là có căn cứ.

[3] Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định, có ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương.

[4] Vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng không có sự phân công, sắp xếp vai trò của những người tham gia mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, cần phân hóa tội phạm, đánh giá vai trò của từng bị cáo, cá thể hóa trách nhiệm hình sự để có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Hoàng G là người khởi xướng, rủ G1, H cùng đi cướp giật tài sản. Bị cáo H là người trực tiếp giật điện thoại của chị T1 nên vai trò của các bị cáo là như nhau nên cần áp dụng hình phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo G phạm tội lần đầu; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; các bị cáo đã tác động gia đình để tự nguyện nộp số tiền hưởng lợi, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H có nhân thân: Ngày 14/8/2024 Công an quận H, thành phố Hà Nội ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng bằng hình thức Cảnh cáo (sự việc xảy ra ngày 03/3/2024 trước khi bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người chưa thành niên (bị cáo Gia phạm tuổi 16 tuổi 09 tháng 03 ngày; bị cáo H phạm tội 15 tuổi 06 tháng 20 ngày) nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các quy định của pháp luật về xử lý đối với người dưới 18 tuổi để áp dụng mức hình phạt phù hợp.

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo thấy chưa cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt.

Các bị cáo Trần Gia H, Nguyễn Hoàng G đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử, xử các bị cáo hình phạt tù nhưng được hưởng án treo, vì vậy sẽ trả tự do

ngay tại phiên tòa cho các bị cáo nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, đều là vị thành niên, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với Nguyễn Văn G1, quá trình điều tra xác định từ trước đến nay G1 chưa được đăng ký khai sinh (không thu thập được giấy chứng sinh), chưa từng được cấp giấy tờ tùy thân nào khác, không có nơi đăng ký thường trú/tạm trú. Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số 1243 ngày 02/7/2024 đề nghị V1 - Bộ C2 giám định độ tuổi đối với Nguyễn Văn G1. Theo Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 5028 ngày 09/7/2024 của V1 - Bộ C2 kết luận: *xác định độ tuổi của Nguyễn Văn G1 tại thời điểm giám định (tháng 7/2024) là từ 14 năm 06 tháng đến 15 năm.*

Ngày 22/7/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P ra Quyết định số 1404 đề nghị Trung tâm pháp y – Sở Y giám định ADN xác định huyết thống mẹ - con đối với Nguyễn Văn G1 và bà Phạm Thị T3 (sinh năm 1981, quê quán: xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định). Tại Kết luận giám định ADN số 191 ngày 31/7/2024 của Trung tâm P – Sở Y kết luận: *Bà Phạm Thị T3 có quan hệ huyết thống mẹ - con với Nguyễn Văn G1 độ tin cậy 99,9999%.* Hiện nay đang tiến hành thủ tục cấp giấy khai sinh cho G1 để làm căn cứ giải quyết vụ án. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách vụ án đối với hành vi Cướp giật tài sản của Nguyễn Văn G1 ra để giải quyết khi có giấy khai sinh là có căn cứ.

[8] Đối với Ngô Thế V, là người đã mua chiếc điện thoại di động do Nguyễn Hoàng G, Trần Gia H và Nguyễn Văn G1 cướp giật mà có. Tuy nhiên khi bán chiếc điện thoại trên cho V thì G, H, G1 đều nói chiếc điện thoại trên do G, H và G1 nhặt được, không nói tài sản do phạm tội mà có, bản thân anh V không xúi giục G, G1 và H đi cướp giật tài sản. Do vậy, hành vi của V không có dấu hiệu của tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh V mua điện thoại của các bị cáo với giá 1.500.000 đồng. anh yêu cầu các bị cáo phải trả anh số tiền này là có căn cứ, vì vậy sẽ buộc Nguyễn Hoàng G, Trần Gia H và Nguyễn Văn G1 phải liên đới bồi thường trả anh V số tiền này.

[9] Đối với Trần Thị L: Là người trực tiếp quản lý, sử dụng chiếc xe Honda Wave màu đen bạc BKS: 29G1-854.82. Ngày 29/6/2024, Nguyễn Văn G1 đã tự ý lấy, sử dụng chiếc xe máy trên. Chị L không giao xe cho G1 và cũng không biết G1 đã tự ý lấy, sử dụng chiếc xe; chị L không yêu cầu đề nghị gì về việc G1 tự ý lấy xe đi nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Về vật chứng của vụ án

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, gắn biển kiểm soát: 29G1-854.82, Cơ quan điều tra đã trả cho người quản lý hợp pháp là chị Trần Thị L là đúng quy định pháp luật.

- Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 13, màu trắng, lắp 01 sim số thuê bao: 0394880658 Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lê Thị T1 là đúng quy định pháp luật.

- 01 (một) chiếc dép nhựa màu đen, bên chân phải; 01 (một) chiếc áo phông cộc tay màu đen; 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm dạng mũ lưỡi trai, màu đen trắng; 01 (một) chiếc quần đùi màu đen; 01 (một) chiếc áo khoác màu đen – tím; 01 (một) chiếc áo khoác màu xanh, dài tay; 01 (một) chiếc áo phông cộc tay, màu xanh; 01 (một) chiếc quần đùi, màu xanh các bị cáo sử dụng khi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Các biện pháp tư pháp

Nguyễn Văn G1, Trần Gia H và Nguyễn Hoàng G đã bán chiếc điện thoại Iphone 13 cho anh Ngô Thế V với giá 1.500.000 đồng. H được hưởng lợi 750.000 đồng, G1 hưởng lợi 500.000 đồng, Gia hưởng lợi 250.000 đồng. Anh Ngô Thế V yêu cầu bồi thường số tiền 1.500.000 đồng mà anh V bỏ ra để mua chiếc điện thoại nêu trên. Do đó, buộc H phải trả 750.000 đồng, buộc G1 phải trả 500.000 đồng, buộc G phải trả 250.000 đồng cho anh Ngô Thế V.

Số tiền 250.000 đồng do anh Nguyễn Văn D bố của G tự nguyện giao nộp tại cơ quan điều tra. Số tiền 750.000 đồng do anh Trần Văn N bố của H và số tiền 500.000 đồng do ông Nguyễn Văn C là bác của G1 đã tự nguyện nộp vào tài khoản cơ quan thi hành án huyện P để trả lại cho anh V. Anh Dũng, anh N, ông C đều không yêu cầu G, H, G1 phải trả số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b,s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật hình sự; Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng G: 25 (hai mươi lăm) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 50 tháng tính từ ngày 11/12/2024

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 2 Điều 101; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật hình sự; Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Gia H: 20 (hai mươi) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 40 tháng tính từ ngày 11/12/2024.

Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Hoàng G, Trần Gia H ngay tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng G cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Gia H cho Ủy ban nhân dân phường P, quận H, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng G, bị cáo Trần Gia H, Nguyễn Văn G1 phải liên đới bồi thường trả anh Ngô Thế V số tiền là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Trong đó Nguyễn Hoàng G phải bồi thường 250.000 đồng, Trần Gia H phải bồi thường 750.000 đồng và Nguyễn Văn G1 phải bồi thường 500.000 đồng. Toàn bộ số tiền này được trừ vào số tiền đã được nộp tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội (Theo giấy nộp tiền ngày 28/11/2024; Theo biên lai thu tiền số 0013404 ngày 06/12/2024 và Theo biên lai thu tiền số 0013408 ngày 11/12/2024)

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc dép nhựa màu đen, bên chân phải, quai dép có gắn lô gô hình chữ nhật ghi chữ DOLCE GABBANA MILANO ITALIA; 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm dạng mũ lưỡi trai, màu đen trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc áo phông cộc tay màu đen, mặt trước có hình người và dòng chữ JOARIDRAN, mặt sau áo có hình người và dòng chữ AIR; 01 (một) chiếc quần đùi màu đen có sọc màu trắng; 01 (một) chiếc áo khoác màu đen – tím dài tay, có mũ; 01 (một) chiếc áo khoác màu xanh, dài tay, có mũ; 01 (một) chiếc áo phông cộc tay, màu xanh, có in chữ "Paris" ở mặt sau; 01 (một) chiếc quần đùi, màu xanh có in chữ "Paris". (Theo biên bản giao nhận ngày 05/12/2024 giữa Công an huyện P với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Hoàng G, Trần Gia H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Công an huyện Phúc Thọ;
- Sở tư pháp TP. Hà Nội;
- Bị cáo; bị hại; người có QL,NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Xuân Tuân